TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH TH1HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 9 -2023
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH TH1HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dương
2. Ông: Nguyễn Đắc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Th1Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thi Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Th1Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Công Th– Sinh năm: 1972 – Có mặt

HKTT: Thôn Cổ T, xã Anh S, thị xã Nghi S, tỉnh Th1H.

Nơi ở hiện nay: Thôn Kê Ga, xã Tân Th, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Đ.

- *Bị đơn:* chị Lường Thị Th1– Sinh năm: 1971 – Vắng mặt

HKTT: Thôn Cổ T, xã Anh S, thị xã Nghi S, tỉnh Th1H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh Trần Công Thtrình bày như sau: Anh và chị Lường Thị Th1kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Anh S, huyện Tĩnh Gi vào năm 1990, quá trình chung sống bị mất đăng ký kết hôn, UBND xã Anh S không còn lưu sổ sách nên đến 08/6/2020, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Anh S, thị xã Nghi S, Th1H, mục đích để làm giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị Th1 đã xảy ra nhiều bất đồng, tính cách không hợp nhau, thường xuyên to tiếng, cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ năm 1998 anh và chị Th1 đã sống ly

thân nhau cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: anh và chị Th1 có ba con chung cháu Trần Thị N – sinh ngày 20/10/1992, cháu Trần Công H – sinh ngày 20/5/1993 và cháu Trần Thị H – sinh ngày 15/4/1996. Hiện tại các cháu đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết đã triệu tập hợp lệ chị Lường Thị Th1 nhiều lần lên làm việc, chị Th1 cố tình không đến Tòa án, trốn tránh, không hợp tác vì vậy Tòa án không thể lấy lời khai hay nguyện vọng của chị Lường Thị Th1 được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, về phía Bị đơn không chấp hành theo đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho anh Trần Công Th được ly hôn với chị Lường Thị Th1. Về con chung Các cháu đã trưởng thành nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc anh Thọ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Công Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lường Thị Th1 là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho chị Th1, tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Th1 vẫn cố tình không đến nên HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt chị Lường Thị Th1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Thọ và chị Th1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh Th và chị Th1 đã xảy mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Xác minh tại chính quyền địa phương cho biết anh Th và chị Th1 sau khi kết hôn chung sống tại

nhà riêng tại thôn Cổ T, xã Anh S, hiện vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ lâu còn nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm được. Xét phần trình bày của anh Th, xác minh tình trạng hôn nhân thực tế của anh chị tại địa phương HĐXX thấy đời sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại đã sống ly thân từ nhiều năm nay vì vậy HĐXX áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật HN&GĐ xử cho anh Trần Văn Th được ly hôn với chị Lường Thị Th1.

[3] Về con chung: Anh Tho và chị Th1 có ba con chung cháu: cháu Trần Thị N – sinh ngày 20/10/1992, cháu Trần Công H – sinh ngày 20/5/1993 và cháu Trần Thị H – sinh ngày 15/4/1996. Hiện tại các cháu đã trưởng thành, có gia đình riêng nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc anh Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Công Th.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Công Th được ly hôn với chị Lường Thị Th1.

2. Về con chung: Anh Th và chị Th1 có ba con chung cháu: cháu Trần Thị N – sinh ngày 20/10/1992, cháu Trần Công H – sinh ngày 20/5/1993 và cháu Trần Thị H – sinh ngày 15/4/1996. Hiện tại các cháu đã trưởng thành, có gia đình riêng nên HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản và công nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Buộc anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012530, ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Th1Hóa. Anh Th đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Th, vắng mặt chị Th1. Anh Th được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Th1 có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh ThHóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Th1Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Anh S, TX. Nghi S, Th1H.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Cúc